

Số: 01/BC-THTL

Thanh Nura, ngày 06 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Học kỳ I, năm học 2025 – 2026

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Thanh Luông (Thanh Luong Primary School)

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Bản Pe Luông Thanh Luông – xã Thanh Nura - Tỉnh Điện Biên.

Điện thoại:

Hiệu trưởng: 0857.022.333

Phó hiệu trưởng: 0855.568.756

Địa chỉ thư điện tử: ththanhlung2023@gmail.com

Trang thông tin điện tử: <http://ththanhlung.huyendienbien.edu.vn/>

Trang Fanpage: <https://www.facebook.com/profile.php?id=100074555075650&mibextid=LQQJ4d>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng: Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; bảo đảm cho học sinh được học tập và rèn luyện toàn diện theo quy định.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường ổn định, phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu:

Thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các xã Thanh Luông, Hua Thanh, Thanh Nura, Thanh Hưng, Thanh Chăn được sáp nhập thành xã Thanh Nura; theo đó,

Trường Tiểu học xã Thanh Luông được đổi tên thành Trường Tiểu học Thanh Luông, trực thuộc xã Thanh Nưa.

Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2003, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2017; kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 năm 2014 và được thẩm định, công nhận lại đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 5 năm 2024.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Tiểu học Thanh Luông luôn duy trì nền nếp dạy học ổn định, chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, sự phối hợp của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh; nhiều năm liên được ghi nhận là tập thể lao động xuất sắc, các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thanh Luông, xã Thanh Nưa

Số điện thoại: 0857.022.333

Địa chỉ thư điện tử: cuongphuong1510@gmail.com

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
Hiệu trưởng	1	1		1					
Phó hiệu trưởng	1	1			1				
Giáo viên	29	24	7		28	1			
Nhân viên	4	3			2		1	1	
Cộng	35	29	7	1	31	1	1	1	

2. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 01;

- Tổng số giáo viên: 29, trong đó: Giáo viên tiểu học: 21, tiếng Anh: 03, Âm nhạc 01, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01 (01 giáo văn hóa kiêm Tổng phụ trách đội).

- Tổng số nhân viên: 4 người; trong đó: Kế toán: 01; Thư viện-Thiết bị: 01; Văn thư: 01; bảo vệ: 01 (nhân viên bảo vệ diện hợp đồng).

3. Về chất lượng đội ngũ

100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định.

a) Đội ngũ cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản trị trường học; thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, điều hành các hoạt động giáo dục của nhà trường. Cán bộ quản lý có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; thực hiện hiệu quả công tác phối hợp, kết nối với cha mẹ học sinh và cộng đồng; quản lý, sử dụng các nguồn lực của nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, theo biên chế được giao, nhà trường hiện còn thiếu 01 Phó Hiệu trưởng.

b) Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm định mức 1,5 giáo viên/lớp; cơ cấu giáo viên các môn học cơ bản đáp ứng yêu cầu chương trình (Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, giáo viên làm công tác Đội). Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao.

100% giáo viên thực hiện dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học. Giáo viên quan tâm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh; phối hợp với gia đình và các lực lượng giáo dục trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.

c) Đội ngũ nhân viên

Đội ngũ nhân viên thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường; xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nhân viên phối hợp tốt với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phục vụ nhà trường.

Nhà trường chưa được bố trí biên chế nhân viên y tế; công tác y tế học đường hiện do nhân viên y tế của trường trung học cơ sở trên địa bàn kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ 02 ngày/tuần.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường

- Tổng diện tích của nhà trường là 12.332m², trung bình 25,8m²/học sinh; Diện tích đảm bảo theo quy định (quy định tối thiểu 10m²/học sinh).

+ Trường Trung tâm có diện tích 11.191.000m², trung bình 28,2m²/HS.

+ Điểm trường Bản Bánh có diện tích 643,6m², trung bình 15m²/HS;

+ Điểm trường Hua Pe có diện tích 498m², trung bình 12,8m²/HS.

- Diện tích xây dựng 3600m².

2. Khối phòng học tập, phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính và sân chơi, bãi tập ...

2.1. Khối phòng học tập

- Phòng học: Có 18 phòng học, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp (Trung tâm: 14 phòng; điểm trường bản Bánh: 02 phòng, điểm trường bản Hua Pe: 02 phòng).
- Phòng học bộ môn: Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng (gồm: 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật).

2.2. Khối phòng hỗ trợ học tập

Tổng số phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng, trong đó: 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng đọc, 01 phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập. 01 phòng truyền thống và hoạt động đội.

2.3. Khối phụ trợ

- Có 01 phòng họp, 01 phòng Y tế, 01 Nhà kho.
- Khu để xe học sinh: 03 khu (Trung tâm 01, điểm trường bản Bánh 01, điểm trường Hua Pe 01).
- Khu vệ sinh học sinh: 04 khu (Trung tâm 02, điểm trường bản bánh 01, điểm trường Hua Pe 01).

2.4. Khối phòng hành chính quản trị

- Tổng số phòng hành chính: 04 phòng, trong đó: 01 Phòng hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng; 01 văn phòng. 01 phòng bảo vệ.
- Có 01 khu vệ sinh riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí nam, nữ riêng biệt.
- Có 01 khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên.

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Trường trung tâm và các điểm trường đều có sân chơi, sân tập cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao.

2.6. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;
- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường;
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;
- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng.

2.7. Thiết bị dạy học hiện có

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

2.8. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học

- Lớp 1: Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện tại Quyết định số 28/QĐ-TrTH ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng trường tiểu học xã Thanh Lương; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên.
- Lớp 2: Sách giáo khoa lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên.
- Lớp 3: Sách giáo khoa lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh. Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên.
- Lớp 4: Sách giáo khoa lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh.
- Lớp 5: Sách giáo khoa lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA TỐI THIỂU ĐỐI VỚI HỌC SINH TIỂU HỌC

Sách giáo khoa Chương trình GDPT 2018				
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt 1 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 3 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)
Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 5
		Tin học 3	Tin học 4	Tin học 5
		Công nghệ 3	Công nghệ 4	Công nghệ 5
			Lịch sử và Địa lý 4	Lịch sử và Địa lý 5
Tự nhiên xã hội 1	Tự nhiên xã hội 2	Tự nhiên xã hội 3	Khoa học 4	Khoa học 5
Đạo đức 1	Đạo đức 2	Đạo đức 3	Đạo đức 4	Đạo đức 5
Âm nhạc 1	Âm nhạc 2	Âm nhạc 3	Âm nhạc 4	Âm nhạc 5
Mĩ thuật 1	Mĩ thuật 2	Mĩ thuật 3	Mĩ thuật 4	Mĩ thuật 5
Giáo dục thể	Giáo dục thể	Giáo dục thể	Giáo dục thể	Giáo dục thể

chất 1	chất 2	chất 3	chất 4	chất 5
Hoạt động trải nghiệm 1	Hoạt động trải nghiệm 2	Hoạt động trải nghiệm 3	Hoạt động trải nghiệm 4	Hoạt động trải nghiệm 5
Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 2	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 3	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 4	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 5

DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO

(Kèm theo Quyết định số 64 /QĐ-THTL ngày 12 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng trường tiểu học Thanh Luông)

LỚP 1

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Toán	VBT Toán 1/1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		VBT Toán 1/2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt	VBT Tiếng Việt 1/1	Bùi Mạnh Hùng - Chủ biên Lê Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Văn Thị Phương Mỹ, Hoàng Minh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		VBT Tiếng Việt 1/2	Bùi Mạnh Hùng - Chủ biên Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở tập viết 1/1	Bùi Mạnh Hùng- Phạm Kim Chung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở tập viết 1/2	Bùi Mạnh Hùng- Phạm Kim Chung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Mĩ Thuật	VBT Mĩ thuật 1/1	Đinh Gia Lê - Chủ biên Phạm Duy Anh, Trần Thị Biễn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tiếng Anh	BT Tiếng anh 1/1	Lưu Thị Kim Nhung - Chủ biên. Đỗ Thị Phi Nga	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

LỚP 2

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Toán	VBT Toán 2/1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		VBT Toán 2/2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
2	Tiếng Việt	VBT Tiếng Việt 2/1	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		VBT Tiếng Việt 2/2	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		Vở Tập Viết 2/1	Bùi Văn Hùng - Chủ biên Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
		Vở Tập Viết 2/2	Bùi Văn Hùng - Chủ biên Trần Thị Hiền Lương, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
3	Đạo Đức	VBT Đạo Đức 2	Nguyễn Thị Toan - Chủ biên Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
4	Tự nhiên và Xã hội	VBT Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng - Chủ biên Nguyễn Thị Thấn, Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam
5	Tiếng Anh	BT Tiếng anh 2	Nguyễn Ngọc Quyên - Chủ biên. Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	HĐTN	VBT HĐTN	Nguyễn Thụy Anh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

7	Mĩ thuật	VBMTMT	Đoàn Thị Mỹ Hương – Đinh Gia Lê (đồng Chủ Biên) Phạm Duy Anh, Trần Thị Biên, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc	VBT Âm nhạc	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ Biên kiêm Chủ Biên) Nguyễn Thị Thanh Bình – Mai Linh Chi – Nguyễn Thị Phương Mai – Nguyễn Thị Nga – Đặng Khánh Nhật – Trần Thị Kim Thăng – Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

LỚP 3

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Toán	Vở bài tập Toán 3 tập 1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Toán 3 tập 2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		36 đề ôn luyện Toán tập 1, 2	PGS.TS. Vũ Dương Thụy - Chủ biên NGƯT. Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Văn Thụy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt	Vở bài tập Tiếng việt 3 tập 1	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Tiếng việt 3 tập 2	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		35 đề ôn luyện Tiếng Việt	GSTS. Lê Phương Nga	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	BT Tiếng anh 3	Võ Đại Phúc - Tổng chủ biên kiêm Chủ biên Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

			Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Thụy Uyên Sa.	
4	Đạo Đức	BT Đạo đức	Lưu Thu Thủy (chủ biên) Nguyễn Việt Hà- Nguyễn Hữu Hợp – Trần Thị Tổ Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

LỚP 4

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Toán	Vở bài tập Toán 4 tập 1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quê Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Toán 4 tập 2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quê Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 4	Nguyễn Đức Tấn - Chủ biên Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Tiếng Việt	Vở bài tập Tiếng việt 4 tập 1	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Trần Cẩm Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Tiếng việt 4 tập 2	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên. Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Trần Cẩm Lan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		35 đề ôn luyện Tiếng Việt tập 1, 2	Dương Thị Hương (chủ biên) Vũ Duy Kiêm, Nguyễn Thu Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	BT Tiếng anh 4 Sách I-Learn Smart Start	Võ Đại Phúc - Tổng chủ biên) Huỳnh Tuyết Mai (Chủ Biên) Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Nguyễn Dương Hoàng Thương.	Nhà xuất bản ĐH SP TP Hồ Chí Minh
4	Đạo Đức	BT Đạo đức	Nguyễn Thị Toan (chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học	Vở BT khoa học	Vũ Văn Hưng (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Phạm Thanh Hà, Ngô Diêu Nga, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

6	Lịch sử và Địa lí	Vở BT Lịch sử & Địa lí	Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Thị Hà Giang (đồng chủ biên) Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	
---	-------------------	------------------------	--	--

LỚP 5

TT	Môn	Tên sách	Tác giả	Đơn vị phát hành
1	Toán	VBT Toán 5 - Tập 1	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luận, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		VBT Toán 5 - Tập 2	Lê Anh Vinh - Chủ biên Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luận, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Đề kiểm tra Toán 5 - HKI	Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển	Nhà xuất bản Hà Nội
		Đề kiểm tra Toán 5 - HKII	Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển	Nhà xuất bản Hà Nội
2	Tiếng Việt	VBT Tiếng Việt 5 - Tập 1	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Vở bài tập Tiếng Việt 5 - Tập 2	Trần Thị Hiền Lương - Chủ biên Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Đề kiểm tra TV5 - HKI	Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly	Nhà xuất bản Hà Nội
		Đề kiểm tra TV5 - HKII	Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly	Nhà xuất bản Hà Nội
3	Tiếng Anh	BT Tiếng Anh 5	Võ Đại Phúc - Tổng biên tập Nguyễn Dương Hoài Thương – Chủ biên. Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí/5 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia nhà trường đạt được như sau:

- **Mức 1:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 27/27, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 2:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 27/27, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 3:** Tổng số 19 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 19/19, Tỷ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 4:** Tổng số 05 tiêu chí, trong đó: số tiêu chí đạt 3/5, Tỷ lệ 60%; tiêu chí không đạt: 2/5, Tỷ lệ 40%.

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng GD và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với Trường Tiểu học Thanh Luông tự kiểm định chất lượng GD đạt Cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài

Tháng 02 năm 2024 đoàn đánh giá ngoài do Sở GD&ĐT chủ trì đã thẩm định lại các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định và công nhận Trường Tiểu học Thanh Luông đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tại các quyết định: Số 262/QĐ-SGDĐT ngày 05/05/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên; số 864/QĐ-UBND ngày 08/05/2024 của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá và đánh giá ngoài

3.1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

- Nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính và giảng dạy.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tăng cường giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả công việc để kịp thời điều chỉnh và cải thiện các hoạt động.

- Thúc đẩy sự tham gia của giáo viên và nhân viên trong việc ra quyết định, tạo môi trường làm việc dân chủ, minh bạch.

- Cải thiện quản lý tài chính và tài sản, đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả và minh bạch.

3.2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tăng cường công tác bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho giáo viên thông qua các khóa đào tạo thường xuyên, nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, sáng tạo, nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập.
- Thực hiện đánh giá năng lực cán bộ quản lý và giáo viên định kỳ, dựa trên hiệu quả công việc và đóng góp cho nhà trường.
- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng, lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết với nghề.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các cán bộ, giáo viên, và nhân viên, tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của nhà trường.

3.3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.
- Đầu tư thêm trang thiết bị dạy học tiên tiến, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ học tập công nghệ cao.
- Xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị để đảm bảo chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất.
- Tối ưu hóa không gian học tập và các khu vực chức năng, tạo môi trường học tập an toàn, thuận lợi và hiệu quả.

3.4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Tăng cường sự kết nối và hợp tác giữa nhà trường và gia đình thông qua các buổi họp phụ huynh, hội thảo và các hoạt động ngoại khóa.
- Mở rộng quan hệ với các tổ chức xã hội và đoàn thể địa phương để tạo thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.
- Thúc đẩy các chương trình giao lưu, hợp tác với cộng đồng để nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội trong việc giáo dục học sinh.
- Khuyến khích phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

3.5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, tập trung vào phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh.
- Xây dựng chương trình học đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo phát triển toàn diện về cả kiến thức và kỹ năng.
- Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh phát triển khả năng thích ứng và làm việc nhóm.

- Nâng cao chất lượng đánh giá học sinh thông qua các hình thức kiểm tra đa dạng, phản ánh chính xác năng lực và tiến bộ của học sinh.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời hỗ trợ kịp thời những học sinh gặp khó khăn trong học tập.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số lớp, số học sinh học kỳ I, năm học 2025-2026

Khối	Số lớp	TSHS	HS nam	HS nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Học 2 buổi/ngày		Bình quân hs/lớp	HS chuyển đi	HS chuyển đến
								Số lớp	Số HS			
1	4	99	42	57	77	45		4	99	24,75	0	2
2	4	81	43	38	63	29	1	4	81	20,25	2	1
3	3	107	49	58	74	38		3	107	35,67	1	1
4	3	98	54	44	72	34	1	3	98	32,67	1	1
5	4	105	60	45	80	34		4	105	26,25	0	1
Tổng	18	490	248	242	366	180	2	18	490	27,2	4	6

* Tính đến ngày 31/12/2025 học sinh chuyển đi: 6 học sinh (01 học sinh lớp 3 và 01 học sinh lớp 1). Tổng số học sinh toàn trường: 488 học sinh.

2. Chất lượng giáo dục học kỳ I

(Có biểu tổng hợp chất lượng giáo dục học kỳ I kèm theo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2025-2026

(Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)					
TT	DIỄN GIẢI	TÒN THÁNG 5/2025	THU	CHI	TÒN
1	Ngân sách				
	Nguồn 13 (Chi lương BC) Từ tháng 6-12/2025	5.782.654.496	5.782.654.496	5.782.654.496	0
	Nguồn 13 (Chi lương NĐ111) Từ tháng 6-12/2025	41.422.956	41.422.956	41.422.956	0
	Nguồn 12 Chế độ học sinh theo NĐ 81 ; 238/2025 (Từ tháng 6-12/2025)	28.650.000	28.650.000	28.650.000	0
	Nguồn 18 (Tiền thưởng theo NĐ 73) Từ tháng 6-12/2025	438.300.720	438.300.720	438.300.720	0
2	Kinh phí y tế ban đầu				
	Năm học 2025-2026	-	0	0	-

3	Dịch vụ dọn vệ sinh				
	Năm học 2025-2026	0	43.785.000	20.482.000	23.303.000
4	Vận động tài trợ				
	Năm học 2025-2026		185.969.000	18.804.500	167.164.500
Tổng cộng		6.291.028.472	6.520.782.472	6.330.314.972	190.467.500

- Nhà trường thực hiện thu, chi ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp đúng quy định.

- Không phát sinh khoản thu ngoài quy định; thực hiện công khai tài chính.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Kết quả việc tổ chức xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học, KHB

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục từ đầu năm học làm cơ sở tổ chức triển khai các hoạt động tại đơn vị, hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giáo dục môn học. Căn cứ thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học cán bộ quản lý đã sâu sát trong việc triển khai, hướng dẫn giáo viên thực hiện kế hoạch bài dạy/môn/tiết có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Giáo viên đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chưa phù hợp, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cần thiết đối với HS tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Học sinh nắm được chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục. Đa số học sinh năng động, sáng

tạo và có kỹ năng sống, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết.

2. Công tác triển khai giáo dục STEM, chuyển đổi số, thí điểm triển khai Học bạ số

2.1. Đối với giáo dục STEM

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBQL, GV cha mẹ HS, HS về vai trò của giáo dục STEM nhằm tạo sự đồng thuận; huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình GDPT cấp tiểu học.

- 100% CB, GV được tập huấn giáo dục STEM, làm tốt công tác chỉ đạo, GV đã chủ động tích hợp nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tham dự các chuyên đề cấp cụm trường, cấp Quận nhằm tăng cường trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức dạy học STEM, bước đầu đưa nội dung giáo dục vào các môn học cụ thể theo chủ đề từng khối/lớp đã tạo được sự yêu thích, say mê, kích thích sự tìm tòi, học hỏi và sáng tạo của học sinh. Kết quả: 100% lớp thực hiện.

2.2. Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số

- Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số trong duyệt kế hoạch bài dạy, thực hiện hồ sơ chuyên môn và trao đổi thông tin liên quan công tác chuyên môn. Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện.

- Tăng cường đầu tư CSVC, hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học môn Tin học; bồi dưỡng GV Tin học nói riêng và GV tiểu học nói chung để sẵn sàng triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy đơn vị thông qua các hình thức: dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018; Tổ chức các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số (CLB Tin học, CLB Tiếng Anh,...).

2.3. Đối với việc triển khai thí điểm triển khai Học bạ số

- 100% giáo viên đánh giá học sinh qua ứng dụng phần mềm, thực hiện học bạ số.

- Cần lưu ý đảm bảo bảo mật thông tin học sinh, tuân thủ đúng quy trình nhập và cập nhật dữ liệu trên hệ thống Học bạ số. Thường xuyên tham gia các buổi tập huấn và cập nhật kiến thức để sử dụng hệ thống hiệu quả nhất.

3. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2025-2026

Nhà trường đã hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa bổ sung cho năm học 2025-2026. Năm học 2025-2026 vẫn tiếp tục sử dụng bộ sách giáo khoa các khối lớp như năm học 2024-2025.

4. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Tăng cường giám sát an ninh trong khuôn viên trường học, lắp đặt hệ thống camera và phân công nhân viên bảo vệ thường trực.

- Thực hiện các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm, và ứng phó với các tình huống khẩn cấp để nâng cao nhận thức và kỹ năng của học sinh.

- Cải thiện cơ sở vật chất như hệ thống điện, nước, và các lối thoát hiểm, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn.

- Tổ chức các chương trình giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, và các biện pháp bảo vệ bản thân.

- Phối hợp với phụ huynh và cơ quan chức năng để xây dựng một môi trường học tập an toàn và lành mạnh cho học sinh.

5. Về các phong trào hoạt động

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- HS vẽ tranh chủ đề: Anh bộ đội cụ Hồ

- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”

- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”.

- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

- Tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm trong daonh trại bộ đội nhân kỷ niệm 81 năm thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

6. Công tác xã hội hóa

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác giáo dục học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài trời cho con em.

7. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh

- Tăng cường công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh, đảm bảo phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề sức khỏe.

- Xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân, giúp học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc theo dõi và quản lý sức khỏe của học sinh, đảm bảo các em có môi trường học tập an toàn và lành mạnh.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, và các biện pháp an toàn trong trường học.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường thường xuyên rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn theo quy định.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, tạo động lực; thực hiện khen thưởng công bằng, kịp thời, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Chi bộ trường có 26 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

9. Đầu tư cơ sở vật chất

Nhà trường chủ động rà soát, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có; kết hợp bổ sung thiết bị dạy học theo quy định nhằm phục vụ tốt hoạt động dạy học. Tăng cường sửa chữa, nâng cấp phòng học, bàn ghế, trang thiết bị dạy học; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, hiện nay nhà trường còn thiếu và chưa đáp ứng đầy đủ một số hạng mục cơ sở vật chất như: phòng học đa chức năng, nhà đa năng đạt chuẩn; nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ trưa cho học sinh bán trú; sân trường, sân tập đã xuống cấp, cần được quan tâm đầu tư, cải tạo trong thời gian tới.

10. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ xã Thanh Nưa huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định

thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương đối với giáo dục phổ thông.

Nhà trường tăng cường công tác tập huấn; tổ chức điều tra, phúc tra; cập nhật, nhập số liệu đầy đủ, kịp thời vào hệ thống; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Việc duy trì mức độ đạt chuẩn được gắn với các điều kiện bảo đảm nhằm củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học – giáo dục bắt buộc, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Năm 2025, xã Thanh Nưa tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

11. Công tác quản lý

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ đạo và kiểm tra nội bộ; tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các hoạt động giáo dục. Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ; quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục, việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

Công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện chặt chẽ; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, bảo đảm công bằng, phù hợp năng lực. Tổ chức tập huấn, hỗ trợ và đôn đốc giáo viên cập nhật kịp thời dữ liệu trên hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu ngành theo đúng tiến độ quy định.

Thực hiện công khai, minh bạch, chính xác việc đánh giá, bình xét thi đua hằng năm nhằm động viên, khuyến khích, phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động thiết thực; kịp thời sơ kết, tổng kết, tuyên dương, nhắc nhở để rút kinh nghiệm.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn học sinh; đồng thời quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhà trường duy trì ổn định nề nếp dạy học; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đúng kế hoạch năm học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn. Chất lượng giáo dục được giữ vững; đa số học sinh hoàn thành yêu cầu học tập và rèn luyện theo quy định. Công tác quản lý, công khai thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý được thực hiện đúng quy định hiện hành.

2. Hạn chế

Chất lượng học tập giữa các lớp chưa thật sự đồng đều; một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng học tập, cần tiếp tục được quan tâm hỗ trợ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của một số giáo viên chưa thường xuyên. Hiện

nay, nhà trường chưa có nhà bếp, nhà ăn và nhà nghỉ trưa cho học sinh ăn bán trú tại trường; việc tổ chức ăn trưa cho học sinh còn gặp khó khăn, trong khi xã Thanh Nưa là xã biên giới đất liền, học sinh đang được hưởng chế độ Nhà nước hỗ trợ ăn trưa miễn phí tại trường theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường chưa có phòng học đa chức năng; nhà đa năng có diện tích còn nhỏ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định; sân trường, sân tập đã xuống cấp, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động tập thể của học sinh.

IX. PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

- Tiếp tục thực hiện nghiêm kế hoạch giáo dục năm học; bảo đảm chất lượng dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; chú trọng phụ đạo học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học; sử dụng hiệu quả hồ sơ điện tử.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương trong công tác giáo dục; bảo đảm an toàn trường học và an ninh trật tự trong nhà trường.

Trên đây là báo cáo thường niên học kỳ I, năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Thanh Luông theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT./.

Nơi nhận:

- Trang Websiste nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Dung